TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **20/**2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 02 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2016/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989

Địa chỉ; Xóm T, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1984

Địa chỉ; Xóm T, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989

Địa chỉ; Xóm T, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1984

Địa chỉ; Xóm T, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Trần Trọng D, sinh ngày 12/01/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Trần Văn T

không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0001693 ngày 08/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị T số tiền chênh lệch là 100.000đ(*Một trăm nghìn đồng)*.

Anh Trần Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN
Thẩm phán

Trần Thị Kim Oanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Yên Sơn (2 bản);
- THADS huyện Yên Sơn (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Xuân X;
- Lưu TA.